

CÂU CÁ MÙA THU^(*)

(Thu điếu)

NGUYỄN KHUYẾN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được vẻ đẹp nên thơ, có phần hiu hắt của cảnh sắc mùa thu và tâm hồn thanh cao, tâm sự u hoài của nhân vật trữ tình được miêu tả, biểu hiện trong bài.

– Thấy được sự tinh tế, tài hoa trong cách sử dụng ngôn từ của tác giả.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Khi hướng dẫn đọc - hiểu, cần tránh để lại cho HS ấn tượng rằng *Câu cá mùa thu* chỉ là một bài thơ tả cảnh. Phải khai thác ngôn từ của bài thơ (bao hàm trong đó cả chi tiết, hình ảnh,...) theo hướng xem đó là tín hiệu chỉ báo về một tâm trạng, tâm sự, một cách nhìn,...

2. Về phương pháp

– Cần chú ý so sánh *Câu cá mùa thu* với hai bài khác trong chùm thơ thu viết bằng chữ Nôm của Nguyễn Khuyến là *Uống rượu mùa thu* và *Vịnh mùa thu*. Thao tác này rất có ích (nếu biết sử dụng hợp lý) đối với việc khám phá nét độc đáo của *Câu cá mùa thu* cũng như với việc mở rộng vốn kiến thức cho HS.

– *Câu cá mùa thu* là bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật điển hình. Qua dạy học tác phẩm này, có thể củng cố lại kiến thức đã biết về một thể loại thơ rất phổ biến trong văn học Việt Nam thời trung đại.

– Cần chú ý tới việc tích hợp với các bài học về tiếng Việt khi giải nghĩa và bình giá những từ láy như *lạnh lẽo*, *tẻo teo*, *lơ lửng* hay khi tìm hiểu từ *đâu* trong câu thơ cuối.

(*) Bài này dạy chung với bài *Tiến sĩ giấy* trong 3 tiết.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

GV nói khái quát về đề tài mùa thu trong thơ ca trung đại Việt Nam và Trung Quốc. Nêu vị trí nổi bật của chùm thơ thu viết bằng chữ Nôm của Nguyễn Khuyến (trong đó có bài *Câu cá mùa thu*) trong nền thơ dân tộc. Có thể dẫn ra một vài nhận định tiêu biểu của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học có uy tín về bài *Câu cá mùa thu* để tạo sự chú ý và hứng thú học tập cho HS.

2. Phân nội dung chính

– Cho HS đọc bài thơ. Hướng dẫn cách đọc : chậm rãi, trầm lắng, hơi nhấn giọng ở các từ láy *lạnh lẽo, tẻo teo, lơ lửng* và các từ *tí, vèo*.

– Tổ chức thảo luận – trả lời các câu hỏi nêu trong phần *Hướng dẫn học bài*.

Câu hỏi 1

Đây là câu hỏi giúp HS lưu ý tới cấu trúc chặt chẽ của thể *luật thi* (thất ngôn bát cú Đường luật) mà nhà thơ đã lựa chọn, từ đó có được cái nhìn bao quát về tác phẩm.

Bài thơ đã đảm bảo được tính nhất quán, từ nhan đề đến mọi chi tiết miêu tả đều trực tiếp hay gián tiếp làm rõ hai từ *Thu diệu* (nghĩa là *Câu cá mùa thu*). Mới chỉ đọc hai câu 1 – 2 (thừa đề và phá đề), ta đã thấy ngay cái cảnh được báo hiệu từ tên gọi tác phẩm : có *ao*, có *thu* (hợp lại thành *ao thu*), có nước trong veo, có chiếc thuyền câu nhỏ. Đúng là bài thơ nói chuyện *Câu cá mùa thu*, tuy câu cá chỉ là hình thức bề ngoài. Các câu tiếp theo của bài đều được tổ chức xoay xung quanh "trục" này, dù có lúc người đọc có cảm tưởng tác giả nhấn mạnh vào yếu tố *thu* hơn yếu tố *câu cá*. Cảnh thu đã được nhìn từ con mắt của một người ngồi câu trong ao. Thực ra, những điều vừa nói đều thuộc vấn đề kĩ thuật làm thơ mà một người có kinh nghiệm sáng tác và có vốn quan sát phong phú dễ dàng vượt qua, chưa nói gì đến bậc thầy Nguyễn Khuyến.

Câu cá mùa thu là bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật thuộc thể *bằng*, do tiếng thứ hai ở câu mở đầu mang thanh bằng (*thu*). Theo mô hình chuẩn về thanh điệu, chỉ có ba tiếng trong bài rơi vào biệt lệ *nhất tam ngũ bất luận* là *lá* ở câu 4, *lơ* ở câu 5 và *cá* ở câu 8. Dĩ nhiên, đây là điều được phép. Các phương diện khác như *niêm, đối* được tuân thủ nghiêm chỉnh.

Câu hỏi 2

Thần thái riêng của mùa thu ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ đã được thể hiện trong bài thơ.

Cảnh thu *vừa trong vừa tĩnh*. *Trong* : ao nước trong tường có thể nhìn thấu đáy (*trong veo*) ; sóng biêng biếc phản chiếu màu cây, màu trời ; trời ít mây nên càng nổi bật màu xanh ngắt (*xanh ở đây cũng có thể hiểu là trong*). *Tĩnh* : mặt ao lặng, *lạnh lẽo* (cái *lạnh* thường hay sóng đôi với cái *lặng*) ; sóng hơi gợn (*gợn tí*) ; gió *khẽ* đưa lá vàng ; *khách vắng teo* ; tiếng cá đớp bóng nghe mơ hồ như có như không (cái *động* của tiếng cá đớp bóng càng làm nổi bật cái *tĩnh* chung của cảnh). Ở đây, cái *trong* gắn liền với cái *tĩnh*.

Đây là cảnh thu đặc trưng của làng quê Việt Nam, nhất là của đồng bằng Bắc Bộ, ở xứ đồng chiêm trũng. Các chi tiết miêu tả trong bài đều giàu tính hiện thực, hầu như không vương chút ước lệ nào, có thể gọi lên trong lòng độc giả những cảm xúc sâu lắng về quê hương.

Dưới ngòi bút của tác giả, tất cả các sự vật được nhắc tới đều xứng hợp với nhau : ao thu nhỏ – thuyền câu bé ; gió nhẹ – sóng *gợn tí* ; trời xanh – nước trong ; *khách vắng teo* – người ngồi câu trầm ngâm yên lặng ; đặc biệt là các mảng màu xanh của nước, của tre trúc rất hoà điệu với màu xanh của bầu trời.

Nguyễn Khuyến vốn là một bậc thầy trong việc đưa từ láy vào thơ. Từ láy chẳng những tạo ra vẻ thuần Nôm cho tác phẩm mà còn có tác dụng làm tăng nhạc tính của nó. Từ láy vừa mô phỏng tài tình dáng dấp, động thái của sự vật, làm cho sự vật hiện lên sống động, vừa thể hiện được biến thái tinh vi trong cảm xúc chủ quan của người sáng tạo. *Lạnh lẽo*, *tẻo teo*, *lơ lửng* đều là những từ láy như thế. *Lạnh lẽo* không hẳn nói về cái lạnh của nước mà nói về không khí đượm vẻ hiu hắt của cảnh vật cũng như tâm trạng u uẩn của nhà thơ. *Tẻo teo* có thể được giải thích là rất nhỏ (chiếc thuyền câu nhỏ), nhưng nếu chỉ nói thế thì chưa thấy hết ý vị của việc lặp lại âm *eo* để gợi liên tưởng về một "đối tượng" nào đó đang mỗi lúc một thu hẹp diện tích, phù hợp với cái nhìn của nhà thơ muốn mọi vật thu lại vừa trong tâm mắt, không mở ra quá rộng làm cho không khí suy tư bị loãng đi. *Lơ lửng* vừa gợi hình ảnh đám mây đọng lại lưng chừng giữa tầng không, vừa gợi trạng thái phân thân hay mơ màng của nhà thơ.

Câu hỏi 3

Câu hỏi yêu cầu HS nói ra được nghĩa đen, nghĩa trực tiếp của các câu thơ trước khi tìm hiểu tâm trạng, tâm sự toát lên từ đó. Cần lưu ý đây là hai câu thơ từng gây nhiều thắc mắc cho người đọc.

Các cách hiểu có thể có :

– Tì tay vào đầu gối buông cần đã lâu mà chẳng câu được gì. Liên lúc đó nghe có tiếng con cá nào đớp mỗi động dưới chân bèo.

– Khó mà ngồi mãi trong tư thế tựa gối buông cần...

– Muốn ngồi tựa gối buông cần lâu một chút cũng không được vì có tiếng con cá nào đớp mỗi động dưới chân bèo (người ngồi câu không thiết gì đến cá, chỉ thích được yên tĩnh mà suy tư, không muốn dòng suy tư bị đứt đoạn).

Các cách giải thích nêu trên đều có thể chấp nhận được do chúng không hoàn toàn loại trừ nhau. Riêng với câu "Cá đâu đớp động dưới chân bèo" không thể hiểu theo nghĩa cá *đâu có đớp* (nghĩa là *không đớp*). Từ *đâu* trong câu này là đại từ phiếm chỉ chứ không phải là hư từ phủ định, nó mang nét nghĩa giống nét nghĩa của từ *đâu* trong một câu *Kiểu* : "Người đâu gặp gỡ làm chi".

Câu hỏi 4

Đây là câu hỏi yêu cầu HS "đọc" ra cái bề sâu của văn bản cũng như biết phát hiện và lí giải những nghịch lí nghệ thuật hàm chứa trong đó.

Quả thật, nhìn bề ngoài, bài thơ nói chuyện câu cá mùa thu. Nhưng xét bề sâu, chuyện câu cá không được nhân vật trữ tình quan tâm nhiều lắm. Các biểu hiện : câu cá mà *dường như* mắt chỉ quan tâm ghi nhận cảnh sắc mùa thu ; nghe tiếng cá đớp động dưới chân bèo mà như muốn giật mình sự tĩnh ; vừa trở về với thực tại thoát bỗng lâm vào trạng thái lửng lơ, không phân định được đâu là hư, đâu là thực.

Tại sao có nghịch lí trên ? Trước hết, tác giả không hiện diện trong bài thơ với tư cách là một người lao động (ngay trong cuộc sống của mình, Nguyễn Khuyến cũng thế). Hơn nữa, đối với các nhà thơ xưa, việc viết về hành động câu cá chỉ vì câu cá thật ra không có ý vị gì, thậm chí vô nghĩa (ở đây ta đang nói tới những bài thơ mà nhân vật trữ tình trong đó là người đi câu, chứ không phải bàn về những bài vịnh các ngư phủ, hay nói rộng ra là vịnh về nghề *ngư* trong tứ nghệ *ngư, tiểu canh, mục*). Chuyện câu cá được nói đến chỉ như một cái cớ nghệ thuật để nhà thơ thể hiện *cảm giác thu* và bộc lộ *tâm trạng* của mình.

Tâm trạng của nhân vật trữ tình là tâm trạng *u hoài*. Nỗi u hoài đã phủ lên cảnh vật bên ngoài một vẻ hắt hiu rất đặc biệt. Mặt nước *lạnh lẽo* của ao thu phần nào phản chiếu cõi lòng nhà thơ. Với tâm trạng đó, tác giả nhạy cảm với những cái gì là *thanh*, là *vắng* và càng nói về cái thanh, cái vắng, nỗi u hoài càng được bộc lộ

một cách sâu sắc. Đọc toàn bộ văn thơ Nguyễn Khuyến, ta sẽ nhận ra mấu chốt của vấn đề là ở chỗ : không phải nhà thơ không chuộng cảnh thanh vắng, thư nhàn, nhưng sống nhàn trong tình thế rối ren của đất nước có một cái gì giống như là bất nhẫn, vấp lại, cho dù nhà thơ muốn nhàn thì muôn sự phiền toái của cuộc đời đâu có cho ông được toại nguyện. Hoá ra, tưởng đã được nhàn mà cái nhàn vẫn còn ở xa vời, muốn được sống thanh cao mà cái thanh cao luôn có nguy cơ bị vấy bẩn.

Câu cá nhưng lại hững hờ với việc lắng nghe cá *đớp động dưới chân bèo*. Rất có thể nhà thơ đang suy tư về sự đời, về hiện trạng đất nước, về sự bất lực của chính bản thân.

Câu hỏi 5

Bài thơ cho ta thấy rất rõ vẻ đẹp tâm hồn của tác giả : đó là một con người bình dị, gắn bó sâu sắc với quê hương, biết rung động với những vẻ đẹp đơn sơ của chốn thôn dã thanh bình, biết hướng về sự thanh sạch cao quý và luôn có tinh thần trách nhiệm đối với cuộc đời.

3. Phân củng cố

– *Câu cá mùa thu* là bài thơ Nôm tuyệt tác của thi hào Nguyễn Khuyến. Bài thơ đã thể hiện sinh động sự hoà hợp giữa vẻ đẹp u tĩnh của cảnh sắc mùa thu với nỗi lòng u uẩn của một con người muốn giữ được tiết sạch, giá trong giữa cuộc đời rối ren, nghiêng ngửa.

– Đọc bài thơ, ta thấy gắn bó hơn với mùa thu của xứ sở mình cũng như thêm trân trọng phẩm cách thanh cao của ông nghệ Tam nguyên Yên Đổ.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Câu cá mùa thu, *Uống rượu mùa thu* và *Vịnh mùa thu* hợp thành một chùm thơ thu hết sức nổi tiếng của thi hào Nguyễn Khuyến. Giữa ba bài thơ có nhiều điểm chung về chủ đề, về cảnh sắc và tâm sự được miêu tả, biểu hiện. Tuy vậy, từng bài cũng có những nét độc đáo mà phải so sánh mới dễ nhận ra. Bài *Vịnh mùa thu* mang tính tổng hợp cao, làm rõ được những nét đặc trưng nhất của cảnh thu, tình thu và tạo được điểm nhấn ở cảm giác *thẹn*. Bài *Uống rượu mùa thu* như muốn tái hiện một cảnh thu được nhìn qua con mắt của người say (dĩ nhiên không hoàn toàn là say rượu – say ở đây là một thái độ hơn là một trạng thái thể chất).

Bài *Câu cá mùa thu*, nói như Xuân Diệu, "điển hình hơn cả cho mùa thu của làng cảnh Việt Nam (ở Bắc Bộ)" và gây nhiều ấn tượng "ở các điệu xanh". Nó cũng biểu hiện rõ nhất khát vọng sống thanh cao của nhà thơ.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Thơ văn Nguyễn Khuyến*, NXB Văn học, H., 1979.
- *Nguyễn Khuyến – Về tác gia và tác phẩm*, Vũ Thanh tuyển chọn và giới thiệu, NXB Giáo dục, 1998.
- Hà Như Chi, *Việt Nam thi văn giảng luận*, NXB Văn hoá – Thông tin, H., 2000.
- Trần Đình Sử, *Thu điếu*, trong sách *Độc văn, học văn*, Sdd.
- Lê Trí Viễn, *Thu điếu*, trong sách *Đến với thơ hay*, NXB Giáo dục, 1998.